

**TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
CÔNG TY HOA TIÊU HÀNG HẢI
KHU VỰC VII**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số: 43/ TTr-CTHTHHKV.VII

Quy Nhơn, ngày 17 tháng 02 năm 2020

V/v đánh giá tình hình thực hiện kế
hoạch trung hạn 2016-2020 và xây
dựng kế hoạch trung hạn giai đoạn
2021-2025

Kính gửi: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VII;

Thực hiện Công văn số 229/TCTBĐATHHMN-KTKH ngày 12/02/2020 của Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam về việc đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch trung hạn 2016-2020 và xây dựng kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ tình hình năng lực tài chính, nguồn vốn, trang thiết bị, nguồn lực lao động của Công ty và định hướng chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025;

Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực VII báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch trung hạn 2016-2020 và xây dựng kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 kính trình Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam xem xét phê duyệt (Báo cáo kèm theo).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban lãnh đạo Cty;
- KSV Cty;
- Lưu: VT, TCKT, TCHC, HTHH.



Nguyễn Hữu Nghiêm

BÁO CÁO

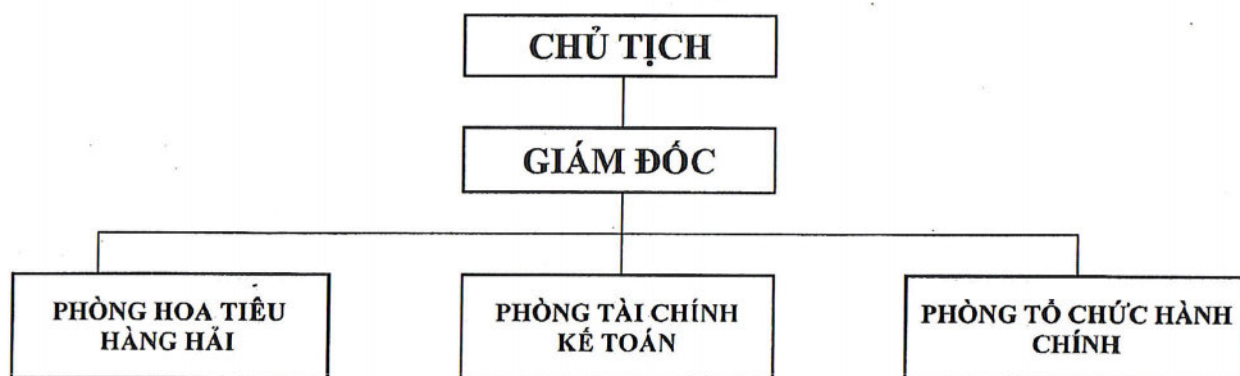
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TRUNG HẠN 2016-2020 VÀ KẾ HOẠCH TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(kèm theo tờ trình số 43 /TTr-CTHTTHKV.VII ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Chủ tịch Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực VII)

Phần I TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

- Tên gọi bằng tiếng Việt: Công Ty TNHH một thành viên Hoa Tiêu Hàng hải Khu Vực VII
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt: Công Ty Hoa Tiêu hàng hải Khu Vực VII
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: The seventh zone maritime pilotage single-member Limited Liability Company.
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh: Pilotco-VII

1. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty:



Tổng số lao động hiện nay: 27 người (Không tính kiểm soát viên không chuyên trách), Trong đó:

- Viên chức quản lý: 03 người (Chủ tịch, Giám đốc, Kế toán trưởng).
- Lao động Hoa tiêu hàng hải: 07 người. Trong đó:
 - Hoa tiêu ngoại hạng: 03 người
 - Hoa tiêu hạng nhất: 01 người
 - Hoa tiêu hạng hai: 02 người
 - Hoa tiêu tập sự: 01 người
- Lao động phục vụ: 04 người (02 thuyền viên ca nô; 02 lái xe)
- Lao động chuyên môn nghiệp vụ: 13 người (11 nhân viên văn phòng; 01 bảo vệ; 01 tạp vụ).

2. Ngành nghề kinh doanh:

1007
CÓ
T.
IẾT T
HC
HÀ
KH
DUY NH

2.1 Theo giấy phép đăng ký kinh doanh:

- Cung cấp dịch vụ dẫn dắt tàu biển trong vùng hoa tiêu hàng hải bắt buộc hoặc tuyến dẫn tàu được giao;
- Dịch vụ tàu lai hồ trợ tàu biển;
- Dịch vụ cung ứng tàu biển, Đại lý tàu biển;
- Kinh doanh bất động sản và dịch vụ cho thuê văn phòng.

2.2 Hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại:

- Cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải tại 2 tỉnh Bình Định và Phú Yên;
- Cho thuê văn phòng.

3. Quyết định phê duyệt vốn điều lệ của Công ty:

- Theo Quyết định thành lập số 1550/QĐ-BGTVT ngày 02/6/2008 của Bộ Giao thông vận tải. Vốn điều lệ của Công ty là: 2.014.000.000 đồng (*Hai tỷ, không trăm mười bốn triệu đồng chẵn*);

- Theo Quyết định số 1781/QĐ-BGTVT ngày 25/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải. Vốn điều lệ của Công ty là: 16.672.012.061 đồng (*Mười sáu tỷ, sáu trăm bảy mươi hai triệu, không trăm mười hai nghìn, sáu mươi mốt đồng*);

- Quyết định số 02/QĐ-TCTBĐATHMN ngày 31/12/2014 của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, Điều chỉnh tăng mức vốn điều lệ của Công ty TNHH một thành viên hoa tiêu hàng hải khu vực VII. Vốn điều lệ của Công ty là: 18.971.000.000 đồng (*Mười tám tỷ, chín trăm bảy mươi mốt triệu đồng chẵn*);

4. Xếp hạng doanh nghiệp:

- Quyết định số 2463/QĐ-BGTVT ngày 08/7/2015 của Bộ Giao thông vận tải, về việc xếp hạng doanh nghiệp (Công ty xếp hạng II);

- Quyết định số 1608/QĐ-BGTVT ngày 27/7/2018 của Bộ Giao thông vận tải, về việc xếp lại hạng doanh nghiệp (Công ty xếp hạng III)

5. Tuyển dẫn tàu được giao:

Theo Quyết định số 808/QĐ-CHHVN, ngày 01/10/2012 của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam về việc giao tuyển dẫn tàu cho Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VII tổ chức cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải trên các tuyến dẫn tàu dưới đây:

- Tuyển dẫn tàu Quy Nhơn;
- Tuyển dẫn tàu Vũng Rô (Phú Yên).
- Ngoài 02 tuyến dẫn tàu trên, Công ty hiện đang đảm nhiệm dẫn tàu tại các khu chuyển tải cát trong khu vực, gồm: Bình Định (Đề Gi); Phú Yên (Đà Diễn, Tiên Châu, Bàn Thạch, An Hải).

Bảng tổng hợp các tuyến dẫn tàu:

STT	Tên tuyến dẫn tàu	Mã tuyến	Khoảng cách dẫn tàu (hải lý)
1	Cầu cảng Quy Nhơn	T19	05
2	Cảng đầu, khu neo đậu cầu cảng Quy Nhơn	T20	06
3	Cảng Vũng Rô	T21	05
4	Khu chuyển tải Đà Diễn	T22	04
5	Khu chuyển tải Tiên Châu	T23	04
6	Khu chuyển tải Đề Gi	T24	04
7	Khu chuyển tải Bàn Thạch	T24a	04
8	Khu chuyển tải An Hải	T24b	06

6. Cơ sở vật chất:

6.1. Nhà, vật kiến trúc :

Trụ sở chính: Số 01 Nguyễn Dữ, phường Hải Cảng, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

6.2. Phương tiện đưa đón hoa tiêu

- Phương tiện thủy: 01 Cano
- Phương tiện bộ: 01 Xe.

Hai (02) phương tiện trên dùng để đưa đón hoa tiêu tại tuyến dẫn tàu Quy Nhơn, các tuyến dẫn tàu khác không có phương tiện.

Phần II

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TRUNG HẠN 2016-2020 VÀ KẾ HOẠCH TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TRUNG HẠN 2016-2020

Giai đoạn 2016-2020, Công ty hoa tiêu hàng hải khu vực VII không ngừng nâng cao về mọi mặt. Hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao là cung cấp đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng dịch vụ công ích hoa tiêu hàng hải. Đưa đón tàu ra vào cảng tuyệt đối an toàn, đảm bảo an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

Công ty phát triển ổn định, Sản xuất kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn Chủ sở hữu đầu tư tại Công ty. Đảm bảo các chỉ tiêu tài chính thực hiện tăng so với kế hoạch đề ra, nâng cao thu nhập và đời sống của người lao động.

Nguồn nhân lực của công ty đảm bảo công tác quản lý, đảm bảo công tác hoa tiêu, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Đội ngũ hoa tiêu có đầy đủ các hạng dày dặn kinh nghiệm, thực hiện tốt công tác dẫn dắt tàu biển ra vào cảng.

1. Thuận lợi và Khó khăn:

1.1 Thuận lợi:

- Được sự chỉ đạo hướng dẫn và quan tâm của Bộ Giao thông vận tải; Cục Hàng hải Việt Nam; Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam; sự ủng hộ, phối hợp tốt từ các đơn vị bạn và được sự tín nhiệm của các đối tác trong ngành.

- Bộ máy và nguồn nhân lực được tổ chức sắp xếp tinh gọn, nguồn nhân lực hoa tiêu đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng, dẫn dắt tàu ra vào cảng tuyệt đối an toàn và kịp thời.

- Với 05 tuyến dẫn tàu được giao, số lượng tàu tập trung ở khu vực Cảng Quy Nhơn là chính, đây là khu vực trụ sở công ty nên thuận tiện cho công tác dẫn dắt tàu và tiết kiệm được chi phí.

1.2 Khó khăn:

- Từ năm 2017, cơ chế tài chính chuyển đổi từ phí hoa tiêu sang giá hoa tiêu; đơn vị phải tự chủ, tự cân đối nguồn thu dịch vụ hoa tiêu hàng hải do đó đơn vị gặp nhiều khó khăn về tài chính.

- Trong quá trình thực hiện giá quy định tại Quyết định 3946/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2016 của BGTVT và Thông tư 54/2018/TT-BGTVT ngày 14/11/2018 của BGTVT, công ty gặp một số khó khăn: Các tuyến dẫn tàu mà công ty đảm nhận có khoảng cách dẫn tàu ngắn, khu vực hoạt động hàng hải chậm phát triển, đa số tàu có trọng tải nhỏ vào hoạt động tuyến nội địa nên giá dịch vụ hoa tiêu thu được thấp và nằm ở mức thu tối thiểu 500.000 đồng/lượt, làm cho doanh thu dịch vụ hoa tiêu của đơn vị thấp.

- Mặc dù ổn định được hoạt động sản xuất kinh doanh và thu nhập cho người lao động nhưng lợi nhuận hàng năm không đủ trích quỹ đầu tư phát triển, không có nguồn đầu tư cơ sở hạ tầng như phương tiện thủy, trạm hoa tiêu Vũng Rô. phương tiện đưa đón hoa tiêu hiện tại không đáp ứng nhu cầu dẫn dắt tàu.

2. Kết quả hoạt động SXKD và đầu tư phát triển giai đoạn 2016-2020

2.1 Kết quả hoạt động SXKD giai đoạn 2016-2020

(Phụ lục 01 kèm theo)

Giai đoạn 2016-2020, công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ dẫn dắt tàu ra vào cảng an toàn, kịp thời; hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch được giao. Mức tăng trưởng các chỉ tiêu tài chính ổn định qua từng năm, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty ổn định, đời sống vật chất tinh thần của Người lao động được ổn định và nâng cao. Tuy nhiên, với mức tăng trưởng trong giai đoạn vừa qua thì nguồn tài chính của công ty bị hạn chế, lợi nhuận sau thuế không trích được quỹ đầu tư phát

triển, không bổ sung được vốn điều lệ của công ty, không có nguồn để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

2.2 Kết quả đầu tư phát triển giai đoạn 2016-2020:

Giai đoạn 2016-2020, công ty không có kế hoạch đầu tư phát triển

II. KẾ HOẠCH TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Mục tiêu và Định hướng phát triển của doanh nghiệp:

1.1 Mục tiêu của doanh nghiệp:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ dẫn dắt tàu ra vào cảng an toàn, kịp thời, bảo đảm an toàn hàng hải. Nâng cao chất lượng dịch vụ hoa tiêu.

- Phát triển ổn định và bền vững, Nâng cao chất lượng quản lý, sản xuất kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn Chủ sở hữu tại Công ty. Đảm bảo các chỉ tiêu tài chính thực hiện tăng so với kế hoạch đề ra, nâng cao thu nhập và đời sống vật chất tinh thần cho người lao động.

- Tiếp tục tạo uy tín và khả năng cạnh tranh, thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất kinh doanh theo định hướng của ngành.

- Tăng cường công tác quản lý an toàn, an ninh hàng hải tạo điều kiện tốt cho sự phát triển kinh tế hàng hải của địa phương nơi đơn vị quản lý.

1.2 Định hướng phát triển

- Nâng cao hiệu quả quản lý. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển nhân lực có năng lực, lao động có kỹ thuật và kinh nghiệm lâu năm, đặc biệt là đội ngũ Hoa tiêu;

- Quản lý, giám sát chặt chẽ tài chính của đơn vị trên cơ sở chấp hành các chế độ chính sách pháp luật của Nhà nước và quy định của tổng công ty;

- Thực hiện tốt các chính sách lao động. Phát triển văn hóa, xã hội, thể dục, thể thao, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Chủ động, tích cực phòng chống dịch bệnh, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực y tế;

- Chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện đưa đón hoa tiêu đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất kinh doanh của đơn vị, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh để xứng tầm với sự phát triển của hoạt động hàng hải trong khu vực và thế giới. Thực hiện chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025, đầu tư dự án 01 phương tiện bộ và 01 phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu.

2. Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025

2.1 Kế hoạch hoạt động SXKD giai đoạn 2021-2025

(Phụ lục 02 kèm theo)

- Căn cứ để xây dựng :

- + Tình hình tăng trưởng và kế hoạch khai thác hàng hóa của các cảng trong khu vực;
- + Mức tăng trưởng lượt tàu qua từng năm của giai đoạn 2016-2020;
- + Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020;
- + Các quy định pháp luật hiện hành.
- Kế hoạch tăng trưởng như sau:
 - + Lượt tàu tăng trưởng từ 2% đến 3% qua từng năm;
 - + Doanh thu dịch vụ hoa tiêu và chi phí phát sinh từ dịch vụ hoa tiêu tương ứng tăng theo;
 - + Doanh thu khác: Là doanh thu cho thuê văn phòng và doanh thu hoạt động tài chính. Doanh thu này ổn định hàng năm;
 - + Lợi nhuận tăng trưởng theo mức tăng trưởng doanh thu từ 2% đến 4% qua từng năm;
 - + Đơn vị thực hiện trích quỹ khen thưởng phúc lợi cho Người lao động ổn định hàng năm tăng trưởng từ 1% đến 4% để thực hiện trích quỹ đầu tư phát triển để tăng vốn góp chủ sở hữu.
 - + Thu nhập bình quân của người lao động tăng trưởng theo mức tăng trưởng lợi nhuận 2%

2.2 Kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025:

Trong những năm gần đây các chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của công tác hoa tiêu hàng hải ngày càng cao trong khi đó cơ sở vật chất (số phương tiện thủy và bộ) như hiện nay tại công ty còn nhiều hạn chế, không đảm bảo đưa đón kịp thời và an toàn hàng hải, không đáp ứng được sự tăng trưởng sản lượng và lượt tàu tại các tuyến dẫn tàu trong khu vực cũng như mục tiêu và chiến lược phát triển trong các năm tới. Vì vậy nhu cầu cần thiết hiện nay để hoàn thành tốt nhiệm vụ phát triển giai đoạn năm 2021-2025 là đầu tư mới:

- 01 phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu ở khu vực cảng Quy Nhơn (Thay thế phương tiện thủy đang hoạt động).

- 01 phương tiện bộ đưa đón hoa tiêu ở khu vực cảng Vũng rô.

TT	Tên dự án	Dự kiến tổng mức đầu tư	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn	Ghi chú
01	01 Cano	7.000 tr	2021-2025	Nguồn tái đầu tư và nguồn vốn hợp pháp khác	
02	01 xe ô tô	800 tr	2021-2025	Nguồn tái đầu tư và nguồn vốn hợp pháp khác	
	Tổng cộng	7.800 t r			

*** Sự cần thiết phải đóng mới 01 phương tiện thủy và trang bị thêm 01 phương tiện bộ:**

- Phương tiện thủy:

Cảng Quy Nhơn là loại cảng biển, chịu ảnh hưởng trực tiếp của thời tiết biển. Với phương tiện thủy hiện nay công suất 170 CV (dùng để chạy đường sông) và đến tháng 07/2021 sẽ hết thời hạn khấu hao theo quy định phải thanh lý (Giá trị còn lại bằng 0). Đặc biệt trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt ở khu vực áp thấp không đảm bảo an toàn hàng hải. Với thực trạng về phương tiện thủy hiện nay không đáp ứng được nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị trong các năm tới.

Số lượng tàu phát sinh tại công ty tập trung chính ở khu vực cảng Quy Nhơn, Kế hoạch của công ty đóng mới phương tiện thủy để thay thế phương tiện thủy đang hoạt động để kịp thời đáp ứng lượng tàu tăng trưởng ở khu vực này.

Phương tiện thủy hiện nay sẽ được sửa chữa nâng cấp chuyển vào hoạt động tại khu vực cảng Vũng Rô.

- Phương tiện bộ:

Với các tuyến dẫn tàu được giao tại 02 tỉnh Bình định và Phú Yên nhưng công ty chỉ có 01 phương tiện bộ đưa đón hoa tiêu, không chủ động được trong công tác điều hành sản xuất và công tác quản lý của đơn vị

Phần III ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

Các tuyến dẫn tàu mà công ty đảm nhận có khoảng cách dẫn tàu ngắn, khu vực hoạt động hàng hải chậm phát triển, đa số tàu có trọng tải nhỏ vào hoạt động tuyến nội địa. Với mức giá nội địa quy định tại Thông tư 54/2018/TT-BGTVT ngày 14/11/2018 của BGTVT thì giá dịch vụ hoa tiêu thu được thấp làm cho doanh thu dịch vụ hoa tiêu của đơn vị thấp, lợi nhuận hàng năm không đủ trích quỹ đầu tư phát triển, không có nguồn đầu tư cơ sở hạ tầng như phương tiện thủy, trạm hoa tiêu.

Chính vì vậy cùng với sự tích lũy của Công ty, Công ty rất cần sự hỗ trợ đầu tư của Nhà nước bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước giúp đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.



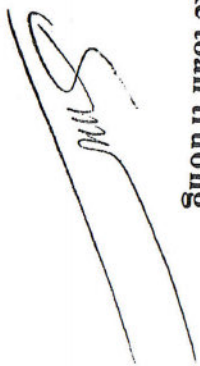
Nguyễn Hữu Nghiêm

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giai đoạn 2016-2020												Kế hoạch năm 2020
			Năm 2016			Năm 2017			Năm 2018			Năm 2019			
			Kế hoạch	Thực hiện	%TH/ KH	Kế hoạch	Thực hiện	%TH/ KH	Kế hoạch	Thực hiện	%TH/ KH	Kế hoạch	Thực hiện	%TH/ KH	
1	Tổng vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	18,100	18,537	102	18,537	18,564	100	18,564	18,564	100	18,564	18,564	100	18,564
2	Tổng vốn điều lệ	Tr.đồng	18,971	18,971	100	18,971	18,971	100	18,971	18,971	100	18,971	18,971	100	18,971
3	Đóng góp ngân sách	Tr.đồng	2,000	2,173	109	683	912	134	694	540	78	560	834	149	994
4	Lướt tàu	Lướt tàu	2,000	2,098	105	2,000	2,135	107	1,850	2,003	108	1,950	2,060	106	1,980
5	Tổng doanh thu (Trước VAT)	Tr.đồng	10,848	11,372	105	9,800	10,127	103	10,200	11,508	113	10,700	12,520	117	11,350
a	Doanh thu hoa tiêu hàng hải	Tr.đồng	10,298	10,616	103	9,250	9,455	102	9,600	10,633	111	10,150	11,511	113	10,550
b	Doanh thu khác	Tr.đồng	550	756	137	550	672	122	600	875	146	550	1,009	183	800
6	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	1,600	2,152	135	1,251	1,290	103	1,422	1,545	109	1,555	1,782	115	1,800
7	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	1,280	1,715	134	1,001	1,010	101	1,138	1,195	105	1,244	1,332	107	1,440
8	Trích các quỹ	Tr.đồng	1,280	1,715	134	1,001	1,010	101	1,138	1,195	105	1,244	1,332	107	1,440
a	Quỹ đầu tư phát triển	Tr.đồng	-	437	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
b	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Tr.đồng	1,280	1,278	100	-	1,010	-	1,138	1,195	105	1,244	1,332	107	1,440
c	Quỹ dự phòng tài chính	Tr.đồng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Tỷ suất lợi nhuận	Tr.đồng	7,07	9,30	132	5,40	5,44	101	6,13	6,44	105	6,70	7,17	107	7,76
10	Tổng nợ phải trả	Tr.đồng	-	2,321	-	-	1,037	-	-	2,171	-	-	2,222	-	2,222
11	Thu nhập BQ (Trđ/ng/tháng)	Tr.đồng	20.20	21.10	104	18.60	18.50	99	20.60	21.80	106	20	24	119	21.7

167-C.T.T
BỘ T
H.H
ANH VIÊN
A TIÊU
NG HẢI
VỰC VII
ONT.BINH

Kế toán trưởng



Trần Thị Thu Suong

Quy Nhơn, ngày 17 tháng 02 năm 2020

Giám đốc

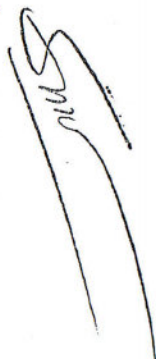


Lê Văn Xếp

KẾ HOẠCH TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giai đoạn 2021 - 2025				
			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Tổng vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	18,607	18,685	18,769	18,867	18,971
2	Tổng vốn điều lệ	Tr.đồng	18,971	18,971	18,971	18,971	18,971
3	Đóng góp ngân sách	Tr.đồng	1,014	1,034	1,059	1,084	1,114
4	Lượt tàu	Lượt tàu	2,020	2,060	2,110	2,160	2,220
5	Tổng doanh thu (Trước VAT)	Tr.đồng	11,713	11,946	12,233	12,519	12,879
a	Doanh thu hoa tiêu hàng hải	Tr.đồng	10,763	10,976	11,243	11,509	11,829
b	Doanh thu khác	Tr.đồng	950	970	990	1,010	1,050
6	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	1,854	1,910	1,980	2,060	2,140
7	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	1,483	1,528	1,584	1,648	1,712
8	Trích các quỹ	Tr.đồng	1,483	1,528	1,584	1,648	1,712
a	Quỹ đầu tư phát triển	Tr.đồng	43	78	84	98	104
b	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Tr.đồng	1,440	1,450	1,500	1,550	1,608
c	Quỹ dự phòng tài chính	Tr.đồng	-	-	-	-	-
9	Tỷ suất lợi nhuận	Tr.đồng	7.97	8.18	8.44	8.73	9.02
10	Tổng nợ phải trả	Tr.đồng	2,222	2,100	2,000	2,250	2,180
11	Thu nhập BQ (Trđ/ng/tháng)	Tr.đồng	22.00	22.50	23.00	23.50	24.00

Kế toán trưởng



Trần Thị Thu Suong

Quy Nhơn, ngày 17 tháng 02 năm 2020

Giám đốc



Lê Văn Xếp